

Số: 682 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Trường THCS Phước Mỹ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày

20/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Phước Mỹ;

Theo đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 17/02/2023; đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo tổng hợp trình duyệt số 86/BC-SKHĐT ngày 02/3/2023 (kèm theo ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 316/SXD-QLXDĐT ngày 19/12/2022 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 226/STC-QLGCS ngày 27/01/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; cụ thể như sau:

I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng:

1. Tên Dự án: Trường THCS Phước Mỹ.
2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trường Thành.
4. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng Dự án: Trường THCS Phước Mỹ nhằm đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.
5. Nội dung quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chính:
 - 5.1. Quy mô đầu tư:
 - 5.1.1. Xây dựng phòng học, chức năng: Nhà 3 tầng, diện tích xây dựng $732,8m^2$, tổng diện tích sàn $2.159,4m^2$. Hành lang rộng 2,5m, bố trí 02 cầu thang bộ. Chống mối cho công trình.
 - 5.1.2. Cải tạo dãy nhà 1 tầng hiện trạng: Nhà hiện trạng 01 tầng, cấp 4, diện tích xây dựng $404,7m^2$. Cải tạo sửa chữa giữ nguyên quy mô diện tích theo hiện trạng, xây thêm các tường ngăn để bố trí lại cho các phòng chức năng, hiệu bộ đảm bảo phù hợp công năng sử dụng.
 - 5.1.3. Các hạng mục phụ trợ:
 - Nhà bảo vệ: 01 tầng, diện tích xây dựng $9,6m^2$.
 - Tường rào, cổng ngõ: Xây dựng tường rào với tổng chiều dài 322,47m. Cổng ngõ hiện trạng tận dụng cải tạo sửa chữa.
 - Nhà để xe: Xây dựng mới 02 nhà xe với diện tích $115,0m^2$.

- Sân trường: Sân trường lát gạch block, với diện tích $3.298,2m^2$. Xây dựng mới các bồn cây, bồn hoa và trồng cây xanh bóng mát.

- Nâng nền: Diện tích nâng nền $5.718,5m^2$, nâng cao trung bình $0,3m - 0,7m$. Nâng nền bằng đất cấp phối đầm chặt.

- Rãnh thoát nước: Xây dựng mới rãnh thoát nước mặt sân trường dài $200,0m$.

- Bể nước ngầm PCCC: Diện tích xây dựng $116,25m^2$, tổng thể tích là $279m^3$, thể tích chứa nước $180m^3$.

- Nhà đặt máy bơm: Xây dựng mới nhà để máy bơm nước PCCC, nhà cấp IV, mái lợp tôn, xà gồ thép, diện tích $25,0m^2$.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn exit – chiếu sáng sự cố.

7.1.4. Mua thiết bị cho các phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng theo nhu cầu thực tế.

5.2. Giải pháp thiết kế chính:

5.2.1. Xây dựng phòng học, chức năng

a) Kết cấu: Kết cấu móng, dầm, sàn, cầu thang bằng BTCT đổ tại chỗ, bê tông đá $1x2cm$ cấp độ bền B20. Móng tường xây đá chẻ ($15x20x25$)cm, vữa xi măng mác 75. Tường bao che, ngăn xây gạch không nung, vữa XM mác 75, mác gạch M5.0. Mái lợp ngói loại 22viên/ m^2 . Xà gồ, cầu phong, li tô bằng thép hộp mạ kẽm.

b) Hoàn thiện: Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm giả gỗ sơn tĩnh điện, kính cường lực trắng dày 5mm, bên trong có khung sắt bảo vệ. Nền nhà lát gạch granit nhám ($600x600$)mm. Tường toàn nhà trát vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện không bả. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện, nước, chống sét, phòng cháy chữa cháy. Xử lý chống mối cho công trình.

5.3.2. Cải tạo dãy nhà 1 tầng hiện trạng.

- Xây mới các tường ngăn xây gạch không nung, vữa XM mác 75, mác gạch M5.0. Móng tường xây đá chẻ vữa XM mác 75. Trát dậm và các vị trí tường, trụ bị bong tróc, hư hỏng. Cải tạo nâng nền nhà và lát lại mới gạch granit nhám $600x600mm$.

- Cải tạo, sửa chữa chống thấm lại mái và sê nô: Đục bỏ lớp vữa lán, chống thấm lại sê nô. Mái hiện trạng lợp ngói bị thấm dột, xà gồ, cầu phong, li tô bằng gỗ bị mối mọt. Tháo bỏ thay lại ngói mới, xà gồ, cầu phong, li tô thay mới bằng thép mạ kẽm.

- Làm lại mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm giả gỗ sơn tĩnh điện, kính cường lực trắng dày 5mm, bên trong có khung sắt bảo vệ. Sơn hoàn thiện lại toàn bộ nhà.

- Hệ thống điện sửa chữa, bổ sung các thiết bị để phù hợp với công năng sử dụng mới.

5.2.3 Hạng mục phụ trợ:

a) Nhà bảo vệ: Kết cấu móng, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ, bê tông đá 1x2cm, cấp độ bền B20. Mái lợp ngói 22 viên/m², xà gồ, cầu phong, li tô bằng thép hộp mạ kẽm. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm giả gỗ sơn tĩnh điện; kính cường lực trắng, bên trong cửa có khung sắt bảo vệ. Nền gạch granit nhám (600x600)mm. Tường trát vữa xi măng mác 75 và sơn hoàn thiện không bả. Lắp hoàn chỉnh hệ thống điện.

b) Tường rào, cổng ngõ: Tường rào mặt chính (hướng đông) xây gạch kết hợp hoa bê tông. Tường rào hướng bắc tiếp giáp với khu dân cư (có các hộ chăn nuôi) xây kín để chắn mùi hôi cho trường lớp. Tường rào hướng tây xây gạch chừa lỗ để lấy gió vào trường. Tường rào hướng nam hiện trạng xây kín, giữ nguyên đục các vị trí vữa bong dột trát lại. Cổng ngõ hiện trạng tận dụng cải tạo, sửa chữa.

c) Nhà để xe: Đế móng BTCT, trụ thép tráng kẽm D90, hệ khung vì kèo thép ống D60, xà gồ thép, mái lợp tôn sóng vuông mạ màu.

d) Sân trường: Sân trường lát gạch block, với diện tích 3.298,2m². Xây dựng mới các bồn cây, bồn hoa và trồng cây xanh bóng mát.

e) Nâng nền: Diện tích nâng nền 5.718,5m², nâng cao trung bình 0,3m - 0,7m. Nâng nền bằng đất cấp phối đầm chặt.

f) Rãnh thoát nước: Rãnh, đan đáy có chừa lỗ thu nước bằng bê tông cấp độ bền B15. Nước được dẫn vào hệ thống thoát nước chung hiện trạng của trường sau đó cho thoát ra mương thoát nước chung của thành phố.

g) Bể nước ngầm PCCC: Kết cấu bể nước bằng BTCT. Bể có bố trí tấm đan BTCT chịu lực đáy kín.

h) Nhà đặt máy bơm: Xây dựng mới nhà để máy bơm nước PCCC, nhà cấp IV, mái lợp tôn, xà gồ thép, diện tích 25,0m².

5.2.4. Thiết bị: Mua thiết bị cho các phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng theo nhu cầu thực tế.

5.2.5. Giải pháp thiết kế hệ thống PCCC:

- Bể nước cứu hỏa có dung tích nước 180m³. Đáy bể, thành và nắp bằng BTCT, đá 1x2cm, cấp độ bền B20, nắp thăm cao hơn mặt sân 0,2m. Thiết kế lắp đặt 01 trụ chữa cháy ngoài nhà 2 van DN65, 01 trụ tiếp nước chữa cháy từ xe cứu hỏa.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường: Máy bơm chữa cháy gồm 01 máy bơm chính động cơ điện và 01 máy bơm dự phòng động cơ Diesel, dùng khi mất điện. Nguồn điện cung cấp cho máy bơm chữa cháy, lấy trước cầu giao tổng của công trình. Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy. Thiết kế lắp đặt

06 tủ chữa cháy vách tường bên trong có 01 cuộn vòi rồng D50x20m, 01 lăng phun nước chữa cháy F50/13, 01 van góc chữa cháy DN50, 01 tủ chữa cháy ngoài nhà gồm 02 cuộn vòi A, 01 lăng phun A. Lắp đặt bảng nội quy tiêu lệnh tại các vị trí có nhiều người thường xuyên làm việc qua lại, những nơi thường hay xảy ra sự cố.

- Hệ thống bình chữa cháy tại chỗ: Bình bột MFZ4-4kg, bình khí CO₂-MT3- 3kg. Mật độ trang bị lắp đặt 75m²/bình. Bình chữa cháy dự phòng là 10% số bình chữa cháy hiện có. Tại khu vực phòng bơm được trang bị thêm bình cầu chữa cháy 6kg.

- Hệ thống báo cháy tự động: 01 trung tâm xử lý 06 zone và các đầu báo khói, nút nhấn khẩn, chuông báo cháy, đèn báo cháy. Tủ báo cháy kết nối với tủ điện tổng của công trình đặt tại tầng 1.

- Nguồn điện cung cấp cho hệ thống được lấy 02 nguồn: Nguồn điện chính AC220/12V bằng biến áp, nguồn điện dự phòng bằng bình DC24V (bình điện khô) có thể cấp điện cho hệ thống hoạt động trong vòng 2h sau khi mất điện AC.

- Hệ thống đèn exit: Đèn chỉ hướng thoát hiểm exit và đèn chiếu sáng sự cố lắp đặt tại mỗi tầng, chiếu nghỉ cầu thang, hành lang và lối rẽ thoát hiểm, khoảng cách giữa các đèn không quá 30m. Nguồn điện AC cho đèn Exit và chiếu sáng sự cố được tách riêng biệt, lấy nguồn từ atomat đặt tại tầng 1, nối đất, tiếp mát.

5.2.6. Giải pháp thiết kế cấp nước, thoát nước cho các hạng mục:

- Nguồn cấp nước là nguồn nước cấp của thành phố, nước được bơm (máy bơm Q_b = 10m³/giờ, H_b = 30m) lên bể chứa nước mái 1,5m³ rồi cấp cho các thiết bị dùng nước.

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải: 01 bể chứa bằng bê tông đá 1x2cm, cấp độ bền B15, 02 bể lắng, 01 hố ga, nước thải sau khi xử lý dẫn ra hệ thống thu gom nước thải của thành phố Quy Nhơn.

7.2.7. Giải pháp thiết kế cấp điện cho các hạng mục: Công trình được cấp điện từ nguồn lưới điện quốc gia.

5.2.8. Giải pháp thiết kế chống sét công trình: Hệ thống thu sét đặt trên mái công trình kết hợp kim thu sét và hệ thống tiếp địa. Hệ thống nối đất là các cọc sắt mạ đồng tạo thành một mạch vòng chạy vòng quanh công trình.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 316/SXD-QLXDTD ngày 19/12/2022).

6. Địa điểm xây dựng: xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Nhóm C, Công trình dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế và danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ tư vấn lập và được Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định tại các văn bản số 316/SXD-QLXDTĐ ngày 19/12/2022.

9. Tổng mức đầu tư dự án: **22.174.248.000 đồng**

(Hai mươi hai tỷ, một trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	16.070.969.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	1.397.400.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	467.479.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	1.419.224.000	đồng;
- Chi phí khác	:	114.980.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.704.196.000	đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

13. Các nội dung khác: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

- Trước, trong quá trình triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án, cần thực hiện đầy đủ các nội dung, kiến nghị đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 316/SXD-QLXDTĐ ngày 19/12/2022.

- Thực hiện Công tác PCCC đảm bảo theo đúng quy định Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin báo cáo của dự án theo quy định vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án và báo cáo định kỳ theo quy định.

II. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập nhiệm vụ khảo sát; Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Giám sát khảo sát xây dựng; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà Nước.

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi phí thẩm định dự án; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; Chi phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy; Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu; Chi phí đăng tải thông tin mời thầu; Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT; Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT thi công xây dựng; Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT mua sắm thiết bị; Chi phí môi trường; Thuế suất tài nguyên; Chi phí dự phòng: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao UBND thành phố Quy Nhơn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình và thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Trường THCS Phước Mỹ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	492.588	Thực hiện theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2023	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	75.090		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2023	Trọn gói	10 ngày
3	Tư vấn quản lý dự án	467.479		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2023	Trọn gói	20 tháng
4	Tư vấn giám sát gói thầu thi công xây dựng	484.786		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2023	Trọn gói	Theo tiến độ thi công
5	Tư vấn giám sát gói thầu thiết bị	11.794		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2023	Trọn gói	Theo tiến độ thi công
6	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu thi	62.501		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2023	Trọn gói	60 ngày

	công xây dựng							
7	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT nhà thầu lắp đặt thiết bị	5.128	Thực hiện theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2023	Trộn gói	60 ngày
8	Bảo hiểm công trình xây dựng	12.855		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2023	Trộn gói	Theo tiến độ thi công
9	Chi phí thẩm định giá thiết bị	10.913		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2023	Trộn gói	10 ngày
10	Thi công xây dựng	17.678.065 (Trong đó: - Chi phí XD: 16.070.969; - Chi phí DP: 1.607.096)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, Một túi hồ sơ	Quý II năm 2023	Trộn gói	250 ngày
11	Thiết bị (phần nội thất)	1.537.140 (Trong đó: - Chi phí TB: 1.397.400; - Chi phí DP: 139.740)		Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, Một túi hồ sơ	Quý III năm 2023	Trộn gói	75 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 20.838.339.000 đồng <i>(Hai mươi tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn đồng)</i>								